

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2017/DS-ST

Ngày: 29/8/2017

V/v: “ Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trần Đình Văn

Ông: Võ Thanh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Mịn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 924/2017/QĐXX- ST ngày 03 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Đặng Thị P, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn Q, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

-Bị đơn: Chị Hồ Thị L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

Bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1957

Địa chỉ: Thôn Q, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 17/5/2017, tại lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đặng Thị P trình bày: Giữa bà P với chị Hồ Thị L và Đặng Thị Đ có giao kết hợp đồng dân sự, cụ thể là bà P có cho chị L, bà Đ vay tiền, vàng cụ thể như sau:

+Ngày 12/02/2016 vay hai lần tại hai “giấy vay mượn tiền”, tổng cộng là

130.000.000(một trăm ba mươi triệu)đồng và 40(bốn chục) chỉ vàng 24k. Đối với “giấy vay mượn tiền” đối với số tiền 100.000.000(một trăm triệu)đồng, không có thời hạn trả nợ. Đối với “giấy vay mượn tiền” đối với số tiền 30.000.000(ba chục triệu)đồng và 40 (bốn chục)chỉ vàng 24k, thời hạn trả nợ là 01 năm. Số tiền vàng này bà P đưa cho chị L trực tiếp nhận 100.000.000(một trăm triệu)đồng, còn lại 30.000.000(ba chục triệu)đồng và 40(bốn chục) chỉ vàng 24k bà Đ và chị L trực tiếp nhận;

+Ngày 30/3/2016 vay 30.000.000(ba chục triệu)đồng và ngày 08/4/2016 vay 20.000.000(hai chục triệu)đồng. Tổng cộng 50.000.000(năm chục triệu)đồng. Thời hạn vay là 01 tháng. Số tiền này bà Đ trực tiếp nhận và nói là vay giúp cho con gái là L;

+Ngày 03/3/2016 vay 75.000.000(bảy mươi lăm triệu)đồng. Thời hạn vay là 01 năm. Số tiền này bà Đ và chị L trực tiếp nhận.

Tổng cộng các lần vay là 255.000.000(hai trăm năm mươi lăm triệu đồng)đồng và 40(bốn chục)chỉ vàng 24k.

Lãi xuất vay không có thỏa thuận. Kể từ khi bà P cho vay tiền đến nay mẹ con bà Đ, chị L không trả tiền vốn cho bà P mặc dù đã đến thời hạn trả nợ. Nay bà P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đ, chị L phải trả 255.000.000(hai trăm năm mươi lăm triệu đồng)đồng và 40(bốn chục)chỉ vàng 24k cho bà. Tại phiên tòa hôm nay bà P không yêu cầu trả tiền lãi.

Tại bản khai đề ngày 20/7/2017 và tại phiên tòa bị đơn chị Hồ Thị L trình bày: Chị L thừa nhận có vay tiền, vàng của bà P, tổng cộng là 255.000.000(hai trăm năm mươi lăm triệu đồng)đồng và 40(bốn chục)chỉ vàng 24k. Mục đích vay là để sang quán nhậu, lãi xuất vay là 100.000đồng/1000.000đồng/tháng. Thời hạn vay như trong giấy hẹn nợ mà bà P đã cung cấp tại Tòa án. Sau khi vay chị L đã trả cho bà P được 03 tháng tiền lãi với tổng số tiền 73.500.000đồng và số tiền vốn là 110.000.000đồng(ngày 22/2/2016 trả 60.000.000đồng, ngày 30/4/2016 trả 50.000.000đồng). Nay bà P khởi kiện, chị L đồng ý trả cho bà P số tiền vốn còn lại là 145.000.000(một trăm bốn mươi lăm triệu)đồng và 40 chỉ vàng 24k nhưng xin trả dần.

Tại bản khai đề ngày 20/7/2017 và tại phiên tòa bị đơn bà Đặng Thị Đ trình bày: Bà Đ thừa nhận có vay tiền của bà P hai lần, tổng cộng là 50.000.000(năm chục triệu)đồng. Cụ thể là vào ngày 30/3/2016 vay 30.000.000(ba chục triệu)đồng; ngày 08/4/2016 vay 20.000.000(hai chục triệu)đồng, thời hạn vay 01 tháng. Số tiền trên bà Đ vay dùm cho con gái là chị L nên chị L có trách nhiệm trả khoản nợ này cho bà P. Các khoản tiền, vàng còn lại chị L vay, không liên quan đến bà Đ. Bà P khởi kiện yêu cầu bà Đ trả nợ bà Đ không đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về trình tự thủ tục Tòa án thực hiện kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử là đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà P khởi kiện chị L, bà Đ về giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản. Căn cứ vào Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về nội dung:

Giữa bà Đặng Thị P với chị Hồ Thị L, bà Đặng Thị Đ có giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản nhưng chị L, bà Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng hạn như đã cam kết nên bà P khởi kiện tại Tòa án yêu cầu chị L, bà Đ trả 255.000.000(hai trăm năm mươi lăm triệu đồng)đồng và 40(bốn chục)chỉ vàng 24k cho bà. Chị L, bà Đ thừa nhận có nợ tiền, vàng như bà P trình bày nhưng chị L đã trả được tiền vốn là 110.000.000đồng, tiền lãi 73.500.000đồng, hiện nay chỉ còn nợ bà P tiền vốn là 145.000.000đồng và 40 chỉ vàng 24k.

Việc chị L, bà Đ cho rằng đã trả tiền vốn và tiền lãi như đã nói trên cho bà P nhưng bà P không thừa nhận. Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa chị L, bà Đ không chứng minh được chị L đã trả cho bà P tiền vốn là 110.000.000đồng, tiền lãi 73.500.000đồng nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận lời trình bày của chị L, bà Đ.

Đối với số tiền, vàng nợ nói trên bà P yêu cầu chị L, bà Đ cùng có trách nhiệm trả nợ; chị L bà Đ cho rằng tất cả số tiền, vàng còn nợ là một mình chị L vay của bà P, bà Đ chỉ vay dùm và làm chứng cho chị L vay nên chỉ một mình chị L chịu trách nhiệm trả nợ cho bà P.

Căn cứ vào các giấy hẹn nợ giữa bà P với chị L, bà Đ thấy rằng: Tại nội dung 02 “giấy mượn tiền” ngày 30/3/2016 và ngày 08/4/2016 chỉ có một mình bà Đ là người vay tiền, không thể hiện việc bà Đ vay dùm cho chị L. Do đó, bà Đ có trách nhiệm trả số tiền 50.000.000(năm chục triệu)đồng cho bà P. Riêng “giấy mượn tiền” ngày 03/3/2016 thể hiện chị L, bà Đ hai người cùng vay số tiền 75.000.000(bảy mươi lăm triệu)đồng của bà P nhưng tại phiên tòa bà P chỉ yêu cầu một mình chị L trả khoản nợ này, chị L, bà Đ chấp nhận yêu cầu này của bà P. Đây là sự tự nguyện của đương sự nên buộc chị L phải trả 75.000.000 (bảy mươi lăm triệu)đồng cho bà P. Các giấy hẹn nợ còn lại tổng cộng là 130.000.000(một trăm ba mươi triệu)đồng và 40(bốn chục) chỉ vàng 24k chỉ có một mình chị L là người vay tiền, vàng của bà P nên chị L có trách nhiệm trả khoản tiền, vàng này cho bà P.

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy việc bà P đòi chị L, bà Đ phải trả cho bà P 255.000.000(hai trăm năm mươi lăm triệu đồng)đồng và 40(bốn chục)chỉ vàng 24k là có cơ sở.Căn cứ vào Điều 463,466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự buộc chị L phải trả cho bà P 205.000.000(hai trăm lẻ năm triệu)đồng và 40(bốn

chục) chỉ vàng 24k; buộc bà Đ phải có trách nhiệm trả nợ cho bà P 50.000.000(năm chục triệu)đồng.

[4] Đối với số tiền lãi, tại phiên Tòa hôm nay bà P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì Chị phải chịu 17.250.000(mười bảy triệu hai trăm năm chục nghìn)đồng; bà Đ phải chịu 2.500.000đồng(hai triệu năm trăm nghìn)đồng.

Hoàn trả cho bà Đặng Thị P 9.775.000(chín triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án, phí lệ phí Tòa án số 03150 ngày 19/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị P.

Buộc chị Hồ Thị L phải trả cho bà Đặng Thị P 205.000.000(hai trăm lẻ năm triệu)đồng và 40(bốn chục) chỉ vàng 24k.

Buộc bà Đặng Thị Đ phải trả cho bà Đặng Thị P 50.000.000(năm chục triệu)đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án(đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L phải chịu 17.250.000(mười bảy triệu hai trăm năm chục nghìn)đồng; bà Đ phải chịu 2.500.000đồng(hai triệu năm trăm nghìn)đồng.

Hoàn trả cho bà Đặng Thị P 9.775.000(chín triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án, phí lệ phí Tòa án số 03150 ngày 19/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30- Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS Phù Mỹ;
- THA Phù Mỹ;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ thị Thắm